

Số: /TCTK-TTDL

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2021

V/v thông báo nghiệp vụ số 01
Điều tra thu thập thông tin lập bảng
cân đối liên ngành và tính hệ số chi
phí trung gian năm 2021

Kính gửi: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1176/QĐ-TCTK ngày 09/7/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian năm 2021 (viết gọn là điều tra IO), tiếp thu ý kiến sau tập huấn và trong quá trình triển khai điều tra, Tổng cục Thống kê thống nhất một số nội dung về điều tra như sau:

I. Đối với nội dung phiếu điều tra

1. Phiếu số 01/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin về doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

1.1. Câu 8: Thông tin khác về sản phẩm IO chọn mẫu của doanh nghiệp

Thông tin trong câu 8 chỉ tính cho sản phẩm IO được chọn mẫu nên điều tra viên (viết gọn là ĐTV) lưu ý hướng dẫn doanh nghiệp nhập đúng tránh bị nhầm thông tin của toàn bộ doanh nghiệp dẫn đến trường hợp bị thay thế mẫu. ĐTV hướng dẫn doanh nghiệp không lấy chỉ tiêu trị giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả kinh doanh (vì đó là chỉ tiêu của toàn bộ doanh nghiệp) mà phải khai thác từ các sổ cái/sổ kế toán chi tiết của sản phẩm IO chọn mẫu.

1.2. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý

Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng chi phí bán hàng và chi phí quản lý thì ĐTV căn cứ vào số liệu hạch toán chi phí thực tế phát sinh ở từng tài khoản kế toán về chi phí của doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp ghi phiếu. Ví dụ: Doanh nghiệp hạch toán kế toán theo Chế độ kế toán tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC, nếu TK 6421 không phát sinh chi phí, chỉ phát sinh chi phí ở TK 642 thì quy ước ghi số liệu chi phí vào TK 642 - Chi phí quản lý.

Đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nhiều sản phẩm khác nhau, việc phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý cho sản phẩm IO chọn mẫu do doanh nghiệp tự lựa chọn tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế phát sinh chi phí cho từng loại sản phẩm tại doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không tự lựa chọn tiêu chí phân bổ thì ĐTV hướng dẫn doanh nghiệp phân bổ chi phí theo một trong các tiêu chí (theo thứ tự ưu tiên) như lợi nhuận, lao động, doanh thu...

1.3. Chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường, rác thải

Đối với các doanh nghiệp thuê địa điểm tại Trung tâm thương mại và trả tiền thuê trọn gói, quy ước ghi toàn bộ tiền thuê trọn gói vào mã 151 (không bóc tách chi phí điện, nước, vệ sinh môi trường). *Lưu ý: Trong quá trình nhập tin vào phiếu, nếu doanh nghiệp không phát sinh các chi phí điện/nước/phí vệ sinh, chương trình sẽ bắt lỗi logic. ĐTV xác minh lại với doanh nghiệp và sau này sẽ giải trình lỗi ở phần kiểm tra logic bằng cách chọn một trong các trường hợp sau để giải thích lỗi logic: (1) Trường hợp 1: doanh nghiệp thuê trọn gói; (2) Trường hợp 2: doanh nghiệp không hạch toán các chi phí này.*

Đối với các doanh nghiệp không hạch toán chi phí điện, nước, viễn thông vào sổ kế toán, ĐTV hướng dẫn doanh nghiệp ghi theo chi phí phát sinh trên sổ sách. Các chi phí điện, nước, viễn thông sẽ được xử lý bổ sung trong quá trình tổng hợp số liệu.

Các chi phí vệ sinh môi trường, rác thải... được doanh nghiệp hạch toán vào tài khoản chi phí nào sẽ bóc tách theo tài khoản chi phí đó để đảm bảo tính logic của thông tin.

1.4. Xuất kho sản phẩm để khuyến mại, quảng cáo hoặc biếu tặng

a) Đối với sản phẩm, hàng hóa dùng để khuyến mại, quảng cáo (gồm cả hàng hóa do doanh nghiệp mua vào hoặc sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra dùng để khuyến mại, quảng cáo).

Trường hợp doanh nghiệp xuất kho sản phẩm, hàng hóa để khuyến mại, quảng cáo không thu tiền, không kèm theo các điều kiện khác, giá trị hàng khuyến mại, quảng cáo được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh thì chi phí được ghi vào các dòng tương ứng của 178 sản phẩm IO ở các câu 28, 31A hoặc 32, 36A.

Trường hợp doanh nghiệp xuất kho sản phẩm, hàng hóa để khuyến mại, quảng cáo có điều kiện, giá trị hàng khuyến mại, quảng cáo được phản ánh vào giá vốn hàng bán thì doanh nghiệp sẽ không bóc tách khoản chi phí này.

b) Đối với sản phẩm, hàng hóa dùng để biếu tặng (gồm cả hàng hóa do doanh nghiệp mua vào hoặc sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra).

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dùng để biếu, tặng cho khách hàng bên ngoài doanh nghiệp, giá trị hàng hóa dùng để biếu, tặng được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh thì chi phí được ghi vào các dòng tương ứng của 178 sản phẩm IO ở các câu 28, 31A hoặc 32, 36A.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dùng để biếu, tặng cho người lao động được trang trải bằng quỹ khen thưởng, phúc lợi, giá trị hàng biếu, tặng được phản ánh vào giá vốn hàng bán thì doanh nghiệp sẽ không bóc tách khoản chi phí này. Trường hợp tặng cho người lao động được tính vào chi phí sản xuất

kinh doanh, giá trị hàng biểu, tặng được ghi vào “Các khoản chi trả khác cho người lao động”, mã 185 tương ứng ở mục Chi phí nhân công trực tiếp, Chi phí người lao động phân xưởng trong Chi phí sản xuất chung, Chi phí nhân công cho máy thi công trong Chi phí máy thi công, Chi phí người lao động bán hàng trong Chi phí bán hàng, Chi phí người lao động quản lý trong Chi phí quản lý.

1.5. Chi phí vận tải hàng hóa

Trong doanh nghiệp sản xuất, chi thuê ngoài vận chuyển nguyên liệu, vật liệu... từ nơi mua về kho của doanh nghiệp là chi phí vận tải nằm trong giá gốc hàng mua vào (doanh nghiệp không bóc tách chi phí này). Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp thương mại thì chi phí thuê ngoài vận chuyển hàng về kho của doanh nghiệp được yêu cầu bóc tách theo sản phẩm mua về ở câu 14.2 hoặc 14.2A, cột 3. Chi phí thuê ngoài vận chuyển hàng đi bán được ghi ở câu 31 mục Chi phí thuê ngoài vận chuyển hàng đi bán (các mã 130, 132, 134, 136).

1.6. Chi phí cho nghiên cứu khoa học

Đối với chi phí doanh nghiệp tự bỏ kinh phí để chi nghiên cứu khoa học thì chi phí phát sinh (hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp) sẽ được bóc tách và ghi vào các dòng tương ứng theo danh mục 178 sản phẩm IO. Nếu chi phí này được ghi nhận là TSCĐ, không ghi vào phiếu này.

1.7. Chi phí bổ sung

Một số chi phí doanh nghiệp có thể bổ sung: Chi phí mua sản phẩm đường, than đá, dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường... nếu có phát sinh ở các câu 23A, 31A, 36A.

1.8. Thuế và lệ phí

Đối với các khoản thuế gián thu doanh nghiệp không ghi nhận vào chi phí của doanh nghiệp như: thuế VAT hàng nội địa phát sinh phải nộp, thuế VAT hàng nhập khẩu phát sinh phải nộp, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa phát sinh phải nộp, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu phát sinh phải nộp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường.

Nếu doanh nghiệp phát sinh khoản thuế phải nộp của các loại thuế này, ĐTV hướng dẫn doanh nghiệp ghi vào câu 35 ở các dòng thuế tương ứng (doanh nghiệp tham khảo tờ khai quyết toán các loại thuế và số phát sinh Có của sổ cái/sổ chi tiết các TK 333 cấp 2, lưu ý với thuế GTGT). Như vậy trường hợp này tổng chi phí quản lý phân bổ cho sản phẩm IO (ở câu 16) có thể khác với tổng chi phí quản lý ở Mục C - Chi phí quản lý phân bổ cho sản phẩm IO (Câu 32+33+34+35+36).

Đối với các khoản thuế doanh nghiệp ghi nhận vào chi phí sản xuất chung của doanh nghiệp, ĐTV hướng dẫn doanh nghiệp ghi vào câu 35 ở các dòng thuế tương ứng. Trường hợp này tổng chi phí sản xuất chung (ở câu 16) có thể

khác với tổng chi phí sản xuất chung ở Mục A - Chi phí sản xuất (câu 20+21+22+23).

1.9. Chi ủng hộ, từ thiện

Các khoản chi ủng hộ, từ thiện hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp (*như bão lũ, thiên tai, người nghèo, Covid, khuyến học...*) được ghi bổ sung ở các câu 23A hoặc 31A hoặc 36A, chọn mã 250.

1.10. Giá trị sản xuất quy ước

Giá trị sản xuất quy ước *chỉ được sử dụng để xác định sản phẩm chính khi chọn mẫu điều tra và xác định doanh nghiệp có thuộc đối tượng điều tra không*. Quá trình xử lý, tổng hợp kết quả điều tra, giá trị sản xuất của các ngành sẽ được tính toán theo đúng phương pháp.

Để xác định được ngành chính đối với doanh nghiệp đa ngành thì dựa vào giá trị tăng thêm (VA) của mỗi ngành hoặc lao động tuy nhiên như vậy rất khó khăn trong việc tính toán, cần nhiều thông tin. Phương pháp dễ nhất là theo phương pháp doanh thu của mỗi ngành, tuy nhiên nếu doanh nghiệp có ngành thương mại thì giá trị doanh thu bao gồm 80% trị giá vốn hàng bán nên việc xác định ngành chính theo doanh thu thường là ngành thương mại hoặc kinh doanh bất động sản, không phản ánh đúng bản chất của ngành mang lại giá trị gia tăng lớn nhất nên phải xác định ngành chính bằng giá trị sản xuất như trên là phương pháp tối ưu khả thi, phản ánh tương đối đúng ngành chính.

2. Phiếu số 03/IO-HCSN: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị hành chính, sự nghiệp và hiệp hội

2.1. Hướng dẫn cách tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định

Cách tính khấu hao/hao mòn tài sản cố định (TSCĐ) được quy định rõ trong Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 79/2019/TT-BTC.

Lưu ý: Chỉ tính khấu hao/hao mòn TSCĐ khi TSCĐ thuộc sở hữu của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội và được hạch toán theo quy định về hạch toán, kế toán.

2.2. Cách ghi các chi phí được hạch toán chung tại 1 đơn vị đối với trường hợp nhiều đơn vị sử dụng chung địa điểm

Trường hợp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và hiệp hội sử dụng chung địa điểm hoạt động và các khoản chi phí được sử dụng chung và hạch toán vào 1 đơn vị (Ví dụ: Chi cục Thống kê, Trạm Y tế, Đoàn thanh niên của huyện... sử dụng văn phòng chung trong khu liên cơ hoặc trụ sở UBND huyện). Toàn bộ các khoản chi phí như điện, nước, vệ sinh, một số công cụ, dụng cụ... được hạch toán chung vào Văn phòng UBND (tạm gọi là chi phí chung), quy ước sẽ thực hiện như sau:

- Thực hiện bóc tách chi tiết mục chi phí chung phát sinh dựa vào cơ cấu lao động của đơn vị và tổng số lao động của các đơn vị cùng sử dụng chi phí chung.

- Trường hợp đơn vị không thể bóc tách chi tiết, đề nghị Cục Thống kê tỉnh, thành phố lập danh sách các đơn vị để tiến hành thay thế mẫu.

2.3. Chi sửa chữa lớn TSCĐ

Chi sửa chữa lớn TSCĐ được hạch toán làm thay đổi TSCĐ nên không ghi vào phần chi của các đơn vị sự nghiệp, hiệp hội.

Trường hợp chi sửa chữa lớn TSCĐ đã được bổ sung vào TSCĐ của đơn vị sẽ được thể hiện ở phần chi khấu hao/hao mòn TSCĐ.

2.4. Các khoản chi đặc thù

Quy ước các khoản thu hộ, chi hộ sẽ không được hạch toán vào phiếu thu thập tin.

Trường hợp đơn vị phát sinh các khoản thu không thuộc kinh phí thường xuyên như: kinh phí đào tạo của một phòng chuyên môn nhưng do UBND cấp trực tiếp cho người được đi học (phòng Tài chính cấp), kinh phí xin hỗ trợ thêm cho một số công việc đột xuất khác... quy ước ghi phiếu như sau:

- Trường hợp kinh phí được cấp trực tiếp cho người lao động (Ví dụ: học phí, bồi dưỡng tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các sự kiện khác...): không ghi vào phiếu.

- Trường hợp kinh phí cấp hỗ trợ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị (Ví dụ: Cục Thống kê thực hiện báo cáo cho UBND tỉnh và được hỗ trợ kinh phí thực hiện): quy ước ghi cả thu và chi của nguồn kinh phí được cấp vào phiếu:

+ Thu: quy ước ghi vào “Thu hoạt động sản xuất kinh doanh” (Mã 05, Mục I - Thu hoạt động của đơn vị năm 2019).

+ Chi: đơn vị cần bóc tách chi tiết các khoản chi theo các mục II - Chi hoạt động thường xuyên của đơn vị năm 2019.

3. Phiếu số 04/IO-CT: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản

3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” trong câu 7, phiếu 04 quy ước tương ứng với sản phẩm cơ sở sản xuất trong kỳ bao gồm cả hàng đã bán và chưa bán để lại cho tiêu dùng của hộ. Do đó, cần ước tính thêm phần để lại tiêu dùng cho hộ theo giá bán bình quân trên thị trường.

“Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 đối với ngành công nghiệp (mã 34-124) tương ứng với số tiền cơ sở sản xuất ra đã và sẽ bán được trên thị trường trong năm”: quy ước là số tiền cơ sở thu được do bán sản phẩm trong năm 2020.

3.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

- Cơ sở SXKD cá thể sử dụng ô tô trong quá trình sản xuất kinh doanh phải nộp phí đăng kiểm hàng năm. Phí đăng kiểm này được quy ước ghi vào câu 20, mã 154 “Dịch vụ kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Bản thiết kế về Kiến trúc xây dựng, dịch vụ tư vấn kỹ thuật về các kiến trúc và công trình...)”.
Lưu ý: cơ sở vừa sử dụng ô tô cho sản xuất, vừa sử dụng ô tô cho tiêu dùng, cần phân tách chi phí này cho sản xuất để ghi vào phiếu. Trường hợp cơ sở chủ yếu sử dụng ô tô cho sản xuất, quy ước ghi toàn bộ chi phí trên vào phiếu này.

- Cơ sở SXKD cá thể sử dụng máy móc thiết bị (VD: máy làm kem, tủ lạnh...) cho sản xuất. Có thể coi máy móc, thiết bị này là TSCĐ của cơ sở (nếu giá trị đủ lớn theo quy định). Khi phát sinh chi phí sửa chữa, có 2 trường hợp xảy ra:

+ Trường hợp cơ sở sửa chữa lớn TSCĐ (sửa chữa làm thay đổi hoặc nâng cao/cải tiến công năng của tài sản, nâng cao giá trị của tài sản) thì chi phí sửa chữa tài sản được tính vào nguyên giá của tài sản, chi phí sửa chữa lớn được cộng vào nguyên giá, ghi vào câu 32, cột 2 theo dòng tương ứng với tài sản.

+ Trường hợp cơ sở sửa chữa nhỏ TSCĐ, chi phí này ghi vào câu 28, mã 105 hoặc câu 19, mã 176 tùy thuộc vào loại tài sản. Nếu tài sản là đồ dùng gia đình như tủ lạnh, ti vi, điều hòa nhiệt độ, máy làm kem gia đình... ghi vào câu 19, mã 176. Nếu tài sản là máy móc công nghiệp như máy phát điện, máy biến thế, máy làm kem công nghiệp, máy thiết bị văn phòng... ghi vào câu 28, mã 105.

Nếu máy móc, thiết bị này không phải là TSCĐ phục vụ sản xuất của cơ sở mà là tài sản phục vụ tiêu dùng cuối cùng của hộ, không ghi các chi phí có liên quan đến loại tài sản này vào phiếu.

Lưu ý: Cần phân biệt rõ sửa chữa đồ dùng gia đình phục vụ tiêu dùng cuối cùng của cơ sở hay phục vụ sản xuất kinh doanh của cơ sở. Chỉ ghi vào phiếu này chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3. Trong phiếu 04 cột “Năm 2020 so với năm 2019” ghi như sau:

Năm 2020 có số liệu, năm 2019 không có số liệu: ghi số “0”.

Năm 2020 số liệu cao hơn năm 2019 (Ví dụ: tăng 30% so với năm 2019): ghi 130.

Năm 2020 số liệu thấp hơn năm 2019 (Ví dụ: giảm 30% so với năm 2019): ghi 70.

4. Phiếu số 05/IO-NLTS: Phiếu thu thập thông tin về hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trường hợp cơ sở chỉ mua cây giống năm trước nhưng năm 2020 mới đưa vào sản xuất thì chi phí cây giống vẫn ghi vào phiếu theo mã sản phẩm tương

ứng và theo giá mua năm 2020. Trường hợp cơ sở đã đưa cây giống vào sản xuất từ năm trước, không tính giá trị cây giống (đã chi) vào phiếu.

5. Một số nội dung chung khác

- Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng ô tô trong quá trình sản xuất kinh doanh phải nộp phí đăng kiểm hàng năm. Phí đăng kiểm này được quy ước ghi vào câu 20, mã 154 “Dịch vụ kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Bản thiết kế vẽ kiến trúc xây dựng, dịch vụ tư vấn kỹ thuật về các kiến trúc và công trình...)”. *Lưu ý: cơ sở vừa sử dụng ô tô cho sản xuất, vừa sử dụng ô tô cho tiêu dùng, cần phân tách chi phí này cho sản xuất để ghi vào phiếu. Trường hợp cơ sở chủ yếu sử dụng ô tô cho sản xuất, quy ước ghi toàn bộ chi phí trên vào phiếu này.*

- Cơ sở kinh doanh hàng ăn uống có thuê dịch vụ vận chuyển để vận chuyển đồ ăn cho khách. Thông thường, phí vận chuyển do khách mua hàng thanh toán. Trường hợp cơ sở hỗ trợ tiền phí vận chuyển thì phí vận chuyển thực tế đã được tính vào giá bán hoặc là một hình thức giảm giá hàng bán của cơ sở. Do đó, quy ước không ghi phần phí vận chuyển hàng này vào chi phí của cơ sở.

- Cơ sở kinh doanh nhà hàng sử dụng nước đá trong chi phí đầu vào quy ước ghi vào câu 12, mã 114.

- Phí sử dụng đường bộ (phí đường bộ hay phí bảo trì đường bộ) là một loại phí mà các chủ phương tiện giao thông phải nộp để sử dụng cho mục đích bảo trì, nâng cấp đường bộ phục vụ các phương tiện đã đóng phí lưu thông. Phí đường bộ được đóng hằng năm và cố định, kể cả phương tiện đi ít, đi nhiều, thậm chí không đi vẫn phải đóng phí. Chi phí này quy ước ghi vào mã 165 (Dịch vụ của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng và bảo đảm xã hội bắt buộc). *Lưu ý: Phí sử dụng đường bộ khác phí cầu đường.*

- Phí cầu đường (khác với Phí sử dụng đường bộ) là loại phí mà chủ xe sẽ phải nộp trực tiếp khi đi qua mỗi trạm thu phí, hoặc trạm BOT trên các con đường. Phí cầu đường là phí mà Nhà nước hoặc nhà đầu tư BOT thu để bù lại chi phí bỏ ra để làm đường, thu phí trực tiếp mỗi lần đi bằng trạm thu BOT. Phí cầu đường phát sinh theo lượt sử dụng cầu/đường bộ. Phí cầu đường, quy ước ghi như sau:

Phiếu 01: câu 31 hoặc 36, dòng mã 230 “Phí cầu, đường bộ”.

Phiếu 02 và 03: câu 3, mã 137 “Dịch vụ kho bãi và dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận tải”.

Phiếu 04: câu 12, mã 137 “Dịch vụ kho bãi và dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận tải”.

Phiếu 06: câu 2, mã 137 “Dịch vụ kho bãi và dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận tải”.

Phiếu 07: câu 12, mã 137 “Dịch vụ kho bãi và dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận tải”.

II. Đối với mẫu điều tra

Trong các trường hợp mất mẫu và không có mẫu dự phòng để thay thế, đề nghị các Cục Thống kê chọn mẫu thay thế để tiến hành điều tra và gửi về Tổng cục Thống kê qua Cục TTDL **trước ngày 20/11** để tổng hợp và đưa lên phần mềm. Cụ thể:

1. Mẫu điều tra doanh nghiệp không hoạt động ngành ngân hàng, bảo hiểm

Trường hợp doanh nghiệp mất mẫu điều tra và không có mẫu thay thế, các Cục Thống kê lập danh sách các doanh nghiệp cần thay mẫu bảo đảm chọn doanh nghiệp cùng ngành IO và có GO tương đương. Danh sách doanh nghiệp chọn thay thế theo Phụ lục 01 đính kèm Công văn này.

2. Mẫu điều tra các đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội

Trường hợp đơn vị điều tra là các đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội năm 2019 có tồn tại nhưng đến nay đã sáp nhập hoặc giải thể không thể điều tra được và không có mẫu thay thế, các Cục Thống kê lập danh sách các đơn vị cần thay mẫu bảo đảm cùng ngành IO và danh sách đơn vị mẫu thay thế theo Phụ lục 02 đính kèm Công văn này.

3. Mẫu điều tra các cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong quá trình điều tra nếu cơ sở không còn hoạt động, đổi ngành IO dẫn đến bị mất mẫu, các Cục Thống kê tiến hành chọn bổ sung những cơ sở có hoạt động sản xuất đúng ngành IO bị mất và đảm bảo có tương đương về quy mô và có thể khai thác thông tin năm 2020 và 2019.

Các Cục Thống kê lập danh sách các cơ sở mẫu bị mất và danh sách cơ sở mẫu thay thế để tiến hành điều tra theo Phụ lục 03 đính kèm Công văn này.

4. Mẫu điều tra hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong quá trình điều tra nếu hộ không còn hoạt động, đổi ngành IO dẫn đến bị mất mẫu, các Cục Thống kê tiến hành chọn bổ sung những cơ sở có hoạt động sản xuất đúng ngành IO bị mất và đảm bảo có tương đương về quy mô và có thể khai thác thông tin năm 2020.

Các Cục Thống kê lập danh sách các cơ sở bị mất mẫu và danh sách cơ sở thay thế mẫu để tiến hành điều tra theo Phụ lục 04 đính kèm Công văn này.

III. Tổ chức điều tra

Trong điều tra IO chỉ có 2 cấp giám sát viên (GSV) (cấp trung ương và cấp tỉnh), đề nghị Cục Thống kê thống nhất thực hiện trong toàn cuộc điều tra.

Đề nghị các Cục Thống kê chỉ đạo GSV và ĐTV bám sát doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội trong quá trình thu thập thông tin để

hướng dẫn đơn vị kê khai thông tin, kiểm tra làm sạch và xác nhận hoàn thành phiếu ngay khi đơn vị hoàn thành kê khai phiếu.

Điều tra IO là cuộc điều tra phải thực hiện trong năm 2021 theo Kế hoạch điều tra thống kê năm 2021. Do vậy, đến 31/12/2021 phải hoàn thành toàn bộ khâu thực hiện cuộc điều tra. Tổng cục Thống kê đề nghị các Cục Thống kê bố trí và phân công lực lượng phù hợp để hoàn thành cuộc điều tra theo kế hoạch.

Tổng cục Thống kê thông báo để các đơn vị thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ TKQG, CNXD, TMDV, NLTS, XHMT;
- Lưu: VT, TTDL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trung Tiến